

Bản án số: 93/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 8 - 2019

V/v “tranh chấp hôn nhân  
và gia đình”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đường  
Ông Nguyễn Văn Lý

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.**

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Tr, sinh năm 1994;

Địa chỉ cư trú: Xóm 17, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 17, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ cư trú hiện tại: Rueedoual, Henrard 19, 1160 Bruxells, Vương quốc Bỉ, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Tr trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Xuân L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 21/3/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với bố mẹ anh L là ông Nguyễn Xuân V và bà Thái Thị N tại xóm 17, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống tình cảm hạnh phúc chỉ một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do tính tình hai bên không phù hợp. Đến ngày 01 tháng 10 năm 2018, anh L tự ý bỏ đi sang Vương quốc Bỉ làm ăn và không cho chị biết. Sau khi sang nước ngoài anh L mới gọi điện thoại về thông báo là anh đã đi nước ngoài, không về Việt Nam nữa và cắt đứt liên lạc với chị. Hiện tại, chị Phan Thị Tr thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Xuân L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Nguyễn Xuân L không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân L đang sinh sống và làm việc tại Vương quốc Bỉ. Anh đã được chị Phan Thị Tr thông báo về việc chị nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án. Do đó, anh đã gửi sổ hộ chiếu, bản tự khai và đơn xin vắng mặt (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng nhận của Lãnh sự quán Việt Nam tại Vương quốc Bỉ) đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Phan Thị Tr trình bày. Do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng phải xa nhau nên tình cảm phai nhạt dần và không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay, anh Nguyễn Xuân L thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Phan Thị Tr làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Phan Thị Tr không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Phan Thị Tr không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, anh Nguyễn Xuân L đang sinh sống và làm việc tại Vương quốc Bỉ, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn với chị Phan Thị Tr nên trong bản tự khai, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh. Đồng thời, anh đề nghị Tòa án gửi các văn bản của Tòa án đến bố của anh là ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1968, địa chỉ: Xóm 17, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An và ông V sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp

Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phan Thị Tr hiện cư trú tại tỉnh Nghệ An khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L hiện cư trú tại Vương quốc Bỉ; trước xuất cảnh, anh L có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn anh Nguyễn Xuân L không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và yêu cầu không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Xuân L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi các tài liệu sổ hộ chiếu, bản tự khai và đơn xin vắng mặt (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng nhận của Lãnh sự quán Việt Nam tại Vương quốc Bỉ) đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa chị Tr đã được xem các tài liệu sổ hộ chiếu, đọc bản tự khai của anh L và thừa nhận đúng chữ viết, chữ ký của anh L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Tr và anh Nguyễn Xuân L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 21 tháng 3 năm 2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai bên không phù hợp dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm phai nhạt dần và không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện tại, chị Tr và anh L đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Phan Thị Tr và anh Nguyễn Xuân L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Phan Thị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phan Thị Tr và anh Nguyễn Xuân L không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Tr và anh Nguyễn Xuân L không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phan Thị Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Tr và anh Nguyễn Xuân L được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Phan Thị Tr và anh Nguyễn Xuân L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Tr và anh Nguyễn Xuân L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003991 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Phan Thị Tr đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Tr có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Đã ký)*

**Lê Văn Quỳnh**